

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Bản án số: 66/2020/HS-ST
Ngày: 07-9-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Giang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (bà) Bùi Thanh Trí

2. Ông (bà) Nguyễn Văn Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nhâm Thị Thanh Trang** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông (bà) **Đồng Việt Cường**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1971; Nơi sinh: tỉnh G; Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện T, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ: không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Lê Văn T (chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S (sống); Chồng: Trần Tấn L; Bị cáo có 02 con: lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền sự: không; Tiền án: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

***Người bị hại:** **Nguyễn Khôi M (Có mặt)**

Trần Thị Thu T (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường A, khu vực B, phường B, quận K, Thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc T là người giúp việc cho gia đình bị hại. Vào ngày 27/4/2020, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, Lê Ngọc T đã lén lút lấy 10.000.000đ của bị hại. Sau khi lấy trộm xong, bị cáo đã tiêu xài hết 1.000.000đ. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã giao số tiền 9.000.000đ còn lại cho cơ quan Công an.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu.

Tại bản cáo trạng số: **63/CT-VKS ngày 06/8/2020** của Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo **Lê Ngọc T** về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo **Lê Ngọc T** về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Đồng thời, đề nghị HĐXX căn cứ các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo **Lê Ngọc T** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo **Lê Ngọc T** thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

[2] Đối chiếu với các chứng cứ thấy rằng, quá trình điều tra đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Các chứng cứ có tại hồ sơ đủ để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm **10.000.000đ** của bị hại. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác (như thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm

bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu thêm. HĐXX không xem xét.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; Điểm i, b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 **Bộ luật hình sự**.

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Lê Ngọc T** phạm tội trộm cắp tài sản.

[2] Xử phạt: **Lê Ngọc T** 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Lê Ngọc T** cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh G để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo **Lê Ngọc T** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, bị hại có mặt; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết đối với người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận :**

- TAND TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát quận C;
- Nhà tạm giữ công an quận C;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án

Trần Thị Thanh Giang